

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MCB
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-02-2024

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MCB, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng Nhan.

Bà Phạm Thị Thu Vân.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 207/2023/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 09/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phan Nhật L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp HHg, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp HH, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

Ông L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà A vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Nhật L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Kim A tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre ngày 01/4/2016. Thời gian sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Do đó, ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim A.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Phan Nhật L yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim A, địa chỉ: ấp HH, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ các Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án “*Xin ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

[2] Quá trình Tòa án giải quyết đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông L và bà A 02 lần nhưng bà A vẫn không đến Tòa án để hòa giải. Ông L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà A mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bà A vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L và bà A là đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Nhật L và bà Nguyễn Thị Kim A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lộc, huyện MCB, tỉnh Bến Tre ngày 01/4/2016 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo ông L trình bày, trong thời gian vợ chồng sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng ông đã ly thân với nhau từ tháng 7/2018 cho đến nay. Do ông không còn tình cảm vợ chồng nên ông yêu cầu được ly hôn với bà A. Bà A được Tòa án mời đến để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng ông bà nhiều lần nhưng bà A vẫn không đến; Tòa án đã triệu tập ra phiên tòa xét xử 02 lần nhưng bà A vẫn vắng mặt, điều này cho thấy bà A có thái độ bỏ mặc cho hôn nhân của mình.

Xét thấy mâu thuẫn giữa ông L và bà A thực tế đã xảy ra. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 07/2018 cho đến nay vợ chồng vẫn không thể hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông L và bà A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của ông L.

[4] Về con chung: Ông Phan Nhật L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông Phan Nhật L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Ông Phan Nhật L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng ông Phan Nhật L phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phan Nhật L cụ thể tuyên:

- Về hôn nhân: Ông Phan Nhật L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim A.

- Về con chung: Ông Phan Nhật L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Phan Nhật L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phan Nhật L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng ông Phan Nhật L phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005428 ngày 18/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCB. Ông Phan Nhật L đã nộp xong tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện MCB;
- Chi Cục THADS huyện MCB;
- Các đương sự;
- UBND xã HL;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang